

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 21/8/2024

“V/v: Hoàng Thị L ly hôn Lê Trí T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyệt và ông Lưu Bá Ngọc

Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội có Thông báo số: 25/TB-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc không tham gia phiên tòa xét xử vụ án.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2024/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2024 ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1991

ĐKKHKT: thôn HG, xã TH, huyện Thanh O, Hà Nội

- *Bị đơn:* Anh Lê Chí T, sinh năm 1987

ĐKKHKT: thôn HG, xã TH, huyện Thanh O, Hà Nội

(Tại phiên tòa: Chị L, anh T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, các tài liệu khác và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Hoàng Thị L trình bày:

Chị và anh Lê Chí T sau một thời gian tự do tìm hiểu đã tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2020, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T có mối quan hệ ngoài luồng, đam mê

cờ bạc, không còn yêu thương, quan tâm đến vợ con. Mặc dù chị và hai bên gia đình đã cố gắng khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi, đời sống vợ chồng lâm vào tình trạng không thể cứu vãn được nữa. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Lê Hoàng V, sinh ngày 10/4/2012 và Lê Hà Tr, sinh ngày 25/6/2014. Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung và các yêu cầu khác của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Trí T trình bày: Anh và chị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Thanh O, Hà Nội năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhưng không có chuyện anh cờ bạc hay có mối quan hệ ngoài luồng như chị L trình bày. Bản thân anh vẫn rất yêu thương và quan tâm đến vợ con nên anh không đồng ý ly hôn, anh vẫn mong muốn vợ chồng có thể đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng, chăm sóc con cái trưởng thành.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung là cháu Lê Hoàng V, sinh ngày 10/4/2012 và Lê Hà Tr, sinh ngày 25/6/2014. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị L ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Lê Chí T nên thuộc tranh chấp về Ly hôn theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Chí T có hộ khẩu thường trú tại thôn HG, xã TH, huyện Thanh O, Hà Nội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Hoàng Thị L và anh Lê Chí T tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội năm 2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2020 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L cho rằng anh T có quan hệ ngoài luồng và thường xuyên chơi cờ bạc, không quan tâm, chăm sóc đến vợ con. Bản thân anh T cũng thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhưng chưa đến mức trầm trọng như chị L trình bày nên anh không đồng ý ly hôn và có nguyện vọng được đoàn tụ với chị L. Tuy nhiên, từ khi chị L nộp đơn khởi kiện đến nay, mặc dù anh T có ý muốn hàn gắn lại hạnh phúc nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, một bên vợ, chồng đã không còn thiện chí để hàn gắn tình cảm, việc phát sinh mâu thuẫn giữa hai anh chị là có thật, việc chị L vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã đi đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là cháu Lê Hoàng V, sinh ngày 10/4/2012 và Lê Hà Tr, sinh ngày 25/6/2014. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Anh Lê Chí T có quan điểm, trường hợp Tòa án giải quyết cho chị L ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, việc giao con chung cho ai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phải căn cứ và tình hình thực tế và khả năng nuôi dưỡng con chung, nhằm đảm bảo sự phát triển tốt nhất của trẻ. Chị L có công ăn việc làm, thu nhập ổn định. Kể từ thời điểm vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hai con chung vẫn ở với chị L và được chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống học tập và sinh hoạt của các cháu đang ổn định. Tại bản trình bày nguyện vọng của các con ngày 04/6/2024 và tại phiên tòa, cháu Lê Hoàng V và Lê Hà Tr đều có nguyện vọng được ở với chị L nếu bố mẹ ly hôn. Do đó, trên cơ sở tôn trọng ý kiến của con chưa thành niên và căn cứ vào quyền, lợi ích hợp pháp về mọi mặt của con chung, việc giao hai cháu Lê Hoàng V và Lê Hà Tr cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Do chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện của chị L, tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con chung cho anh Lê Chí T cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu thay đổi khác. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 57, 58; Các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L, xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Lê Chí T

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng V, sinh ngày 10/4/2012 và Lê Hà Tr, sinh ngày 25/6/2014 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu thay đổi khác

Tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con cho anh Lê Chí T cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Chí T có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong bản án này.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số: 0020773 ngày 03/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O .

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ngày 21/8/2024.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh O;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Thanh O;
- Các bên đương sự;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TIẾN DŨNG